

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2021/HS-ST
Ngày: 06-4-2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đức Công.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Mạnh.
2. Ông Bùi Đăng Khoa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Dự là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Đặng Xuân Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 48/2021/TLST-HS, ngày 12 tháng 3 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2021/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Năng D**, tên gọi khác: Cu thuốc, sinh năm 1992; tại tỉnh Lâm Đồng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn 01, xã L, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; trình độ văn hóa: Lớp 06/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1968 (đã chết) và bà Bùi Thị G, sinh năm 1962, nơi cư trú: Xã L, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng; vợ: Nguyễn Thị Bích D, sinh năm 1994; con: Có 01 con, sinh năm 2018, cùng cư trú tại: Xã L, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng; tiền sự: Không.

- Tiền án:

+ Ngày 21/11/2012, bị Tòa án nhân dân Tp. B, tỉnh Lâm Đồng tuyên phạt 09 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo bản án số 114/2012/HSST, chấp hành xong hình phạt ngày 01/4/2013.

+ Ngày 19/3/2014, bị Tòa án nhân dân Tp. B, tỉnh Lâm Đồng tuyên phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 19/2014/HSST (đã xác định tái phạm), chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/7/2015, chưa được xóa án tích.

+ Ngày 16/02/2017 bị Tòa án nhân dân Tp. B, tỉnh Lâm Đồng tuyên phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 03/2017/HS-ST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/9/2018, chưa được xóa án tích.

+ Ngày 15/6/2018, D bị Tòa án nhân dân Tp. B, tỉnh Lâm Đồng tuyên phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo bản án số 37/2018/HS-ST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/5/2019, chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an Tp. B, tỉnh Lâm Đồng từ ngày 07/01/2021 đến nay. *Có mặt.*

- *Bị hại:*

Chị Nguyễn Thị Kim A, sinh năm 1987; địa chỉ: Số nhà 04 đường L, thôn 13, xã L, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng. *Vắng mặt.*

- *Người làm chứng:*

1. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1966; địa chỉ: Số nhà 1145 đường Q, xã Đ, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng. *Vắng mặt.*

2. Anh Vũ Xuân T, sinh năm 1989; địa chỉ: Tổ 6, phường L, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng. Hiện tại đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. *Có mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Năng D là người có 04 tiền án về các tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích, để có tiền sử dụng ma túy và tiêu xài cá nhân. Vào khoảng 08 giờ 00 phút ngày 23/12/2020, Nguyễn Năng D điều khiển chiếc xe mô tô biển số 49 – 464QK đi từ nhà đến đường L, xã L, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng. Khi đi ngang qua nhà chị Nguyễn Thị Kim A, sinh năm 1987, địa chỉ: Số 04 đường L, thôn 3, xã L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, D thấy cửa khóa ngoài, không có ai trông coi nên nảy sinh ý định phá khóa để đi vào trong nhà trộm cắp tài sản. Thực hiện ý định trên, D điều khiển xe mô tô về nhà mình lấy 01 cái mỏ lết và quay lại để xe ở trong sân nhà chị Kim A. D đi đến cửa chính dùng mỏ lết phá ổ khóa, đi vào phòng khách thấy 01 (một) chiếc ti vi nhãn hiệu Samsung và 01 loa để trên bàn, D trộm cắp 01 (một) loa nhãn hiệu Temeisshing rồi mang đi bán cho bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1966, địa chỉ: đường Q, thôn 1, xã Đ, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng được 200.000đ. Sau đó, Nguyễn Năng D điều khiển xe mô tô đến uống cà phê tại khu vực xã L, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng. Tại đây, D gặp anh Nguyễn Trường Q, sinh năm 1991, địa chỉ: Thôn 12, xã Đ, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng và anh Vũ Xuân T, sinh năm 1989, địa chỉ: Tổ 6A, phường L, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng, D hỏi: “Có chỗ nào mua ti vi không?”, anh T nhận mua ti vi của D. Nói chuyện xong, D điều khiển xe mô tô đến bờ hồ B, nhờ một người tên “D” (không rõ nhân thân, lai lịch) mua ma túy sử dụng. Sau đó, D điều khiển xe mô tô về lại quán cà phê gặp anh T và Q, anh T hỏi: “Ti vi đâu?”, D trả lời “Chờ xíu”, rồi D điều khiển xe mô tô quay lại nhà chị Kim A, trộm cắp được 01 (một) ti vi nhãn hiệu Samsung, loại 40 inch; 01 (một) điều khiển ti vi hiệu Samsung ở phòng khách. Khi D điều khiển xe mô tô chở số tài sản trên đến đường L thì gặp anh T và anh Q. Tại đây, T và D thỏa thuận: mua và bán chiếc ti vi trên với số tiền 2.000.000đ, D giao chiếc ti vi cho anh T ngồi sau xe mô tô do Q điều khiển, rồi D chạy đi theo sau để về nhà T lấy tiền. Trên đường đi về nhà anh T và anh

Q đã bị Công an phường L, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng phát hiện, thu giữ tang vật trên và 01 (một) xe mô tô biển số 49V3 – 6798 của anh Vũ Xuân T.

Theo kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số: 02/2020/KL-HĐĐGTS, ngày 30/12/2020, của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự Tp. B, tỉnh Lâm Đồng kết luận: 01 (một) ti vi nhãn hiệu Samsung trị giá 4.000.000đ; 01 (một) cđiều khiển ti vi hiệu Samsung trị giá 100.000đ; 01 (một) loa nhãn hiệu Temeissshing trị giá 1.200.000đ. Tổng trị giá tài sản là 5.300.000đ (*năm triệu ba trăm ngàn đồng*).

Bản Cáo trạng số 51/CT-VKSBL, ngày 12 tháng 3 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo Nguyễn Năng D về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Năng D phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 38 và điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Năng D từ 48 tháng đến 60 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung.

* *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B, tỉnh Lâm Đồng đã thu hồi và đã trả lại tài sản cho bị hại. Vật chứng làm công cụ tội phạm không thu hồi được nên không xem xét.

* *Về bồi thường thiệt hại*: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản và không yêu cầu gì thêm về bồi thường dân sự nên không xem xét.

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

+ Bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì về bản Cáo trạng và không có tranh luận, đối đáp gì với Kiểm sát viên.

+ Bị cáo nói lời sau cùng: Xin lỗi bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi cấu thành tội phạm: Hội đồng xét xử nhận thấy, tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Năng D đã khai và thừa nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra; nội dung bản Cáo trạng đã truy tố; luận tội của Kiểm sát viên tại

phiên tòa; nội dung bản Kết luận điều tra; nội dung Kết luận định giá tài sản; lời khai của bị hại; lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ chứng minh đã được thu thập theo đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự quy định và đã được kiểm tra tại phiên tòa.

Như vậy, có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo là người có 04 tiền án về các tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Trộm cắp tài sản”, bản án đã xác định tái phạm, chưa được xóa án tích. Để có tiền sử dụng ma túy và tiêu xài cá nhân, vào ngày 23/12/2020, Nguyễn Năng D đã lén lút trộm cắp tài sản của chị Nguyễn Thị Kim A, địa chỉ: Số nhà 04 đường L, thôn 3, xã L, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng, gồm: 01 (một) ti vi nhãn hiệu Sam Sung; 01 (một) điều khiển ti vi hiệu Sam Sung và 01 (một) loa nhãn hiệu Temeisshing, tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là: 5.300.000đ (*năm triệu ba trăm ngàn đồng*).

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất và mức độ của tội phạm: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến khách thể là quyền sở hữu về tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản, với mục đích nhằm thoả mãn nhu cầu cho bản thân và với thái độ xem thường pháp luật nên đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội đến cùng. Bị cáo thực hiện tội phạm nghiêm trọng, gây mất trật tự an toàn xã hội. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân rất xấu.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tài sản đã được thu hồi và trả lại cho bị hại. Vì vậy, cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Căn cứ vào qui định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy, cần cách ly khỏi xã hội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra.

[8] Về phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện ma túy nên miễn phạt bổ sung.

[9] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử lý như sau: Quá trình điều tra, Cơ quan Công an thành phố B, tỉnh lâm Đồng không thu hồi được nên không xem xét.

[10] Về bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B, tỉnh Lâm Đồng đã thu hồi và đã

trả lại tài sản cho bị hại. Vật chứng làm công cụ tội phạm không thu hồi được nên không xem xét.

[11] Các vấn đề khác: Đối với bà Nguyễn Thị L, anh Vũ Xuân T là người mua tài sản của bị cáo D và anh Nguyễn Trường Q là người đi cùng anh T. Quá trình điều tra xác định: Khi mua tài sản của D thì bà Nguyễn Thị L, anh Vũ Xuân T không biết đó là tài sản do D trộm cắp mà có. Do đó, Cơ quan Công an Tp. B, tỉnh Lâm Đồng không xem xét về trách nhiệm hình sự.

Đối với đối tượng tên “D” là người bán ma túy cho bị cáo D, quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng này nên tách ra để điều tra, khi có đủ căn cứ thì xử lý sau.

[12] Xét đề nghị và luận tội của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

[13] Về chi phí tố tụng: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về ...án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Năng D phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 38 và điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo **Nguyễn Năng D**, tên gọi khác: C thuộc **04 (bốn)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/01/2021.

2. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Năng D phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố B;
- Người tham gia tố tụng;
- Chi cục T.H.A.DS thành phố B;
- Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Vũ Đức Công